

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 256/TTr-SKH-CN ngày 17 tháng 3 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP (L.T.Đũng);
- Lưu: VT, KT, HT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Thực hiện Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung chủ yếu của Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng để phát triển kinh tế xã hội.

2. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động khoa học và công nghệ, theo hướng cần được ưu tiên, tập trung mọi nguồn lực để đầu tư, phát triển có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đầu tư nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp nhằm đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là động lực để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh nền kinh tế của tỉnh, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết, đề án của tỉnh trong giai đoạn 2016-2020.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2020

1. Khoa học và công nghệ của tỉnh đạt trình độ trung bình khá so với cả nước.

2. Yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đóng góp khoảng 25% trong tăng trưởng kinh tế.

3. Tổng vốn toàn xã hội đầu tư cho khoa học và công nghệ chiếm từ 0,5-1% GRDP giai đoạn 2016-2020.

4. Số cán bộ tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ trong tỉnh đạt mức 06 người/1 vạn dân.

5. Hỗ trợ, tạo điều kiện để chuyển đổi và công nhận từ 2 - 3 doanh nghiệp khoa học và công nghệ (doanh nghiệp ngoài nhà nước).

6. Có tối thiểu 120 doanh nghiệp, tổ chức được hỗ trợ về khoa học và công nghệ.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. **Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học và công nghệ, nâng cao trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong phát triển khoa học và công nghệ:**

a) Các Sở, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân thuộc đơn vị, địa phương mình về ý nghĩa, vai trò của phát triển khoa học và công nghệ đối với công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các cơ chế chính sách đổi mới, hỗ trợ của nhà nước và của tỉnh về khoa học và công nghệ; xác định rõ phát triển khoa học và công nghệ là nhiệm vụ chính trị quan trọng và thường xuyên của mọi đơn vị, địa phương trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá;

- Căn cứ các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của đơn vị, địa phương mình để xây dựng các kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, trong đó phải cụ thể hoá các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm phục vụ các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

- Tích cực, chủ động phối hợp với các đơn vị khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh để đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm đưa nhanh các tiến bộ khoa học và công nghệ vào phục vụ thiết thực và hiệu quả trong sản xuất, đời sống;

- Nâng cao nhận thức doanh nghiệp về phát triển khoa học và công nghệ, đặc biệt đổi mới công nghệ là nhân tố quyết định nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm.

b) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Hỗ trợ các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác tuyên truyền: Cung cấp tài liệu, cử cán bộ báo cáo;

- Hướng dẫn các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, doanh nghiệp trong công tác xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ; đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

c) Sở Thông tin - Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận: Tổ chức tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch thực hiện này trong nhân dân trong tỉnh.

2. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, tài chính và cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập:

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính:

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 105/2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2014 về việc Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh Ninh Thuận có sử dụng ngân sách nhà nước, Quyết định số 65/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2015 về ban hành Quy định định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, Quyết định số 67/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chế độ hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 - 2020; áp dụng rộng rãi cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng. Bên cạnh đó, tiếp tục nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện các cơ chế chính sách còn bất cập và kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính tiếp tục hoàn thiện cơ chế tài chính áp dụng trong hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

- Triển khai thực hiện đạt hiệu quả cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập đối với Trung tâm Thông tin- Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập đối với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Ninh Thuận trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

3. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

a) Các Sở, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Thành lập, củng cố các Hội đồng, chỉ định bộ phận thường trực phụ trách theo dõi, tham mưu về hoạt động khoa học và công nghệ của ngành, địa phương mình; xem xét, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ góp phần quan trọng thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và các Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016-2020;

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực, địa bàn do Sở, ngành, địa phương mình phụ trách quản lý.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- Hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn về hoạt động nghiệp vụ cho lãnh đạo và cán bộ, công chức làm công tác quản lý khoa học và công nghệ của các Sở, ngành, địa phương; làm đầu mối giới thiệu, các Sở, ngành, huyện, thành phố và doanh nghiệp liên kết, phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ (Viện nghiên cứu, Trường đại học và các Trung tâm...) thực hiện đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Tổ chức các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ để xem xét,

tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ do các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề xuất đặt hàng; phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Xây dựng và triển khai Chương trình nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2016-2020 nhằm tập trung đầu tư có trọng điểm để giải quyết các vấn đề bức thiết trong sản xuất nông nghiệp.

c) Các định hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trọng tâm của tỉnh:

- Khoa học xã hội và nhân văn: Cung cấp luận cứ khoa học, đề xuất các giải pháp khả thi phục vụ thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh; phát triển du lịch bền vững. Phần đầu đến năm 2020, tỉnh thực hiện đạt chỉ số cải cách hành chính nằm trong top 15-20 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước; đạt chỉ số năng lực cạnh tranh nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố có vị trí xếp hạng cao của cả nước; đạt trên 80% về sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính và các dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên lĩnh vực giáo dục, y tế;

- Khoa học tự nhiên: Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý tổng hợp đới bờ, tài nguyên, môi trường biển nhằm phát triển kinh tế biển; điều tra, đánh giá về đa dạng sinh học, tài nguyên thiên nhiên tại địa phương phục vụ cho công tác bảo tồn, khai thác bền vững, phục vụ phát triển kinh tế xã hội miền núi; nghiên cứu các điều kiện tự nhiên, hiện tượng khí tượng - thủy văn phục vụ phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; giải pháp giám sát các điều kiện về môi trường đối với các dự án đầu tư;

- Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn:

+ Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2020, đảm bảo tỷ trọng giá trị ứng dụng công nghệ cao chiếm 20-25% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh đến năm 2020; hỗ trợ, tạo điều kiện để hình thành tại tỉnh từ 2-3 doanh nghiệp phát triển bền vững trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy;

+ Tập trung đẩy mạnh chuyển giao và nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội miền núi;

+ Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng: Chuyển đổi hệ thống cây trồng (sử dụng nhiều nước), thử nghiệm các giống cây trồng mới (sử dụng ít nước) để thích ứng điều kiện với biến đổi khí hậu của tỉnh; lựa chọn và du nhập các công nghệ mới, hiện đại trong sản xuất cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện Ninh Thuận; nghiên cứu tuyển nổi

mạng liên thông các hệ thống công trình thủy lợi nhằm quản lý nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả;

+ Thúc đẩy phát triển các sản phẩm đặc thù của tỉnh: Nghiên cứu và ứng dụng về giống, quy trình canh tác, nuôi trồng, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, chế biến,.. các sản phẩm đặc thù, như: Nho, táo, tỏi, măng tây, nha đam, dê, cừ, tôm giống, muối, nước mắm,.. nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả góp phần đẩy mạnh phát triển các sản phẩm đặc thù của tỉnh theo chuỗi giá trị.

- Lĩnh vực kỹ thuật - công nghệ: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chế biến đổi với các sản phẩm nông lâm thủy sản lợi thế của địa phương; nghiên cứu chế tạo, cải tiến các loại vật tư, máy móc, thiết bị, vật tư, vật liệu mới sử dụng trong nông nghiệp; phát triển và nhân rộng mô hình ứng dụng năng lượng tái tạo ở tỉnh; ứng dụng và chuyển giao các giải pháp công nghệ nhằm khắc phục suy thoái và sự cố môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai;

- Lĩnh vực công nghệ thông tin: Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, sâu rộng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sự chỉ đạo điều hành, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp, tăng cường thúc đẩy thực hiện cải cách hành chính, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo mô hình Chính phủ điện tử, quản lý hạ tầng kỹ thuật ngầm và giao thông đô thị, quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản;

- Lĩnh vực khoa học y - dược: Nghiên cứu ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, các giải pháp hiệu quả nâng cao năng lực, hiệu quả trong khám, điều trị bệnh; sản xuất thuốc từ dược liệu trong tỉnh và thuốc y học cổ truyền, ứng dụng công nghệ đồng vị phóng xạ trong y tế.

4. Triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về khoa học và công nghệ:

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai đạt hiệu quả cao Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chế độ hỗ trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020 nhằm phấn đấu tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị của tỉnh đạt 12-15%/năm; hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên các lĩnh vực:

- Hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ;

- Hoạt động bảo hộ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp (sáng chế/giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa bảo hộ trong và ngoài nước), đăng ký sử dụng mã số, mã vạch cho sản phẩm đã được bảo hộ sở hữu trí tuệ;

- Hoạt động phát triển thị trường công nghệ, tham gia Chợ công nghệ (Techmart);

- Hoạt động đổi mới và áp dụng công nghệ quản trị doanh nghiệp thông qua áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn ISO 14001; ISO 9001:2008, ISO 22000, GMP, TQM, SA 8000, VietGap, OHSAS 18001...;

- Doanh nghiệp đăng ký và đạt Giải thưởng chất lượng Quốc gia;

- Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phòng kiểm nghiệm, thử nghiệm và hiệu chuẩn đạt chuẩn ISO/IEC17025.

5. Huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển khoa học và công nghệ:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Các giải pháp thu hút nguồn vốn ODA đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật các Khu công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, kiểm nghiệm, quan trắc,...;

- Khuyến khích các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài (FDI) đầu tư các dự án phát triển các Khu, vùng nông nghiệp công nghệ cao với thiết bị, công nghệ hiện đại, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường. Ưu tiên thu hút các nhà đầu tư trong việc thành lập các tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Tăng cường vận động, thu hút nguồn vốn viện trợ phi Chính phủ (NGO), các tổ chức quốc tế, nước ngoài đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp, môi trường, biến đổi khí hậu,...;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn ngân sách tỉnh ưu tiên đầu tư để thực hiện các chương trình trọng điểm của ngành khoa học và công nghệ, nhất là đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trình Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm định chủ trương đầu tư theo đề xuất của ngành khoa học và công nghệ và phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển tiềm lực cho ngành khoa học và công nghệ đạt ít nhất 12 tỷ đồng trong giai đoạn 2017 – 2020 để triển khai các dự án đầu tư theo Quyết định số 317/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Sở Tài chính: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm đảm bảo ít nhất bằng mức do trung ương phân bổ, đạt ít nhất 74 tỷ đồng (sau khi trừ kinh phí tiết kiệm) trong giai đoạn 2016 – 2020;

c) Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Các giải pháp khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới, chuyển giao công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, bảo hộ tài sản trí tuệ, đổi mới phương thức quản lý,.. kinh phí đầu tư từ Quỹ khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;

- Đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước nhằm tranh thủ nguồn vốn của Bộ Khoa học và Công nghệ đầu tư cho tỉnh, như: Chương

trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025; Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thiết địa phương sử dụng ngân sách Trung ương,..;

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để chuyển đổi và công nhận từ 2-3 doanh nghiệp khoa học và công nghệ (doanh nghiệp ngoài nhà nước); 2-3 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thành lập các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ cao;

- Sử dụng cán bộ khoa học và công nghệ trình độ cao đã hết tuổi lao động có tâm huyết và còn sức khỏe làm công tác nghiên cứu khoa học, tham gia các Hội đồng khoa học và công nghệ của tỉnh; thuê, thu hút các nhà khoa học, chuyên gia cao cấp trong và ngoài nước về làm việc, chuyển giao công nghệ và tham gia thực hiện các chương trình, đề án khoa học và công nghệ của tỉnh;

- Thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh ở thời điểm phù hợp.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ động phát hiện và đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ từ các trường phổ thông, trường cao đẳng;

đ) Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tranh thủ đa dạng hóa các nguồn từ ngân sách trung ương, nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư nâng cấp các Trung tâm hoạt động khoa học và công nghệ thuộc các Sở, ngành trong tỉnh đạt chuẩn quốc gia và nhân lực khoa học và công nghệ đủ mạnh để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng, tìm kiếm, môi giới, tư vấn chuyển giao công nghệ; phổ biến các kỹ thuật tiên bộ mới vào sản xuất, đời sống; cung cấp thông tin công nghệ cho doanh nghiệp;

- Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đào tạo, nâng cao trình độ nhân lực khoa học và công nghệ đang làm việc tại doanh nghiệp để có năng lực tiếp nhận, làm chủ, thích nghi, cải tiến và sáng tạo công nghệ mới tại doanh nghiệp, cơ sở; khuyến khích doanh nghiệp thành lập các tổ chức nghiên cứu và triển khai để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu cải tiến, phát triển công nghệ, đổi mới sản phẩm;

- Tổ chức lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, các tổ chức chính trị - xã hội đối với các quy hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội có tầm quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội.

6. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập về khoa học và công nghệ:

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết tốt với các các tổ chức khoa học và công nghệ và chuyên gia đầu ngành có uy tín trong nước nhằm tranh thủ sự hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tư vấn, phản biện phục vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ góp phần khắc phục những hạn chế về nguồn nhân lực

khoa học và công nghệ của tỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phân công trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc phối hợp tổ chức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm triển khai đồng bộ việc đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và triển khai ứng dụng, nhân rộng mô hình đạt hiệu quả vào phục vụ công tác quản lý nhà nước, sản xuất và đời sống của địa phương.

b) Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tích cực phát huy tinh thần chủ động:

- Tăng cường quan hệ hợp tác với các địa phương trong nước, các tổ chức khoa học và công nghệ trung ương để tiếp nhận các kết quả nghiên cứu, các công nghệ có giá trị sử dụng lớn, mang lại hiệu quả cao cho phát triển sản xuất trong tỉnh;

- Đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc tế, các nước trong khu vực để hợp tác nghiên cứu; tiếp nhận, nhận chuyển giao công nghệ các công nghệ mới mà tỉnh và trong nước chưa có thông qua viện trợ hoặc thương mại;

- Chủ động tìm hiểu, nắm bắt thông tin về các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ của Chính phủ, bộ, ngành, các viện nghiên cứu để đề xuất triển khai các hợp phần công việc phù hợp trên địa bàn tỉnh; chủ động xây dựng các chương trình, dự án khoa học và công nghệ để đề xuất tài trợ, hỗ trợ thông qua các chương trình hợp tác quốc tế của Trung ương về năng lượng tái tạo, điện gió, điện mặt trời, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất sạch hơn, biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, bảo vệ môi trường,...

7. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực chuyên ngành khoa học và công nghệ:

Sở Khoa học và Công nghệ theo chức năng và nhiệm vụ được giao, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải tiến các phương thức quản lý nhằm nâng cao hiệu quả các mặt công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ như:

a) Công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:

- Tổ chức phổ biến đến doanh nghiệp, tổ chức áp dụng các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực; áp dụng phương thức đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, đồng thời thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh thực hiện những quy định của pháp luật: Về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, hàng hóa nhập khẩu, hàng hoá lưu thông trên địa bàn và nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch; về đo lường đối với chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo, hàng đóng gói sẵn, hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường theo quy định của pháp luật. Tiếp tục phối hợp với các nhà nhập khẩu, sản xuất cột đo xăng dầu tiến hành chuẩn hóa bộ chỉ

thị điện tử của cột đo xăng dầu trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Công an tỉnh thực hiện phòng chống vi phạm pháp luật trong kinh doanh xăng dầu.

b) Công tác quản lý sở hữu trí tuệ: Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn việc bảo hộ tài sản trí tuệ về sở hữu công nghiệp (sáng chế/giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu hàng hóa), trong đó ưu tiên hỗ trợ các hoạt động của Ban phát triển các sản phẩm đặc thù của tỉnh, góp phần đưa các sản phẩm đặc thù của tỉnh nổi tiếng trong cả nước. Đồng thời, tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; kiểm tra thực hiện quy trình quản lý và phát triển tài sản trí tuệ của các chủ sở hữu được ủy quyền quản lý;

c) Công tác thẩm định công nghệ: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị thay thế Chỉ thị số 32/2012/CT-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2012 nhằm tăng cường công tác thẩm định công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết ngăn chặn có hiệu quả các dự án sử dụng thiết bị, công nghệ lạc hậu, công nghệ gây nguy hại đến sức khỏe con người, ảnh hưởng xấu đến môi trường, công nghệ sử dụng tiêu tốn nhiều tài nguyên, năng lượng;

d) Công tác quản lý an toàn bức xạ: Tiếp tục hướng dẫn và hỗ trợ các cơ sở bức xạ trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc quy định nhà nước về an toàn bức xạ;

đ) Công tác thanh, kiểm tra:

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành khoa học và công nghệ, như: Giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật, thanh tra hành chính, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, thanh tra đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa góp phần tích cực phòng chống gian lận thương mại, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người tiêu dùng;

- Hằng năm, thực hiện ít nhất 04 cuộc thanh tra, 10 cuộc kiểm tra chuyên ngành. Trong đó, cần giảm thiểu hoạt động thanh, kiểm tra định kỳ, tăng cường hoạt động thanh, kiểm tra đột xuất có sự phối hợp chặt chẽ với các lực lượng hữu quan của tỉnh. Thực hiện tốt quy chế phối hợp thực hiện công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh xăng, dầu trên địa bàn tỉnh.

8. Thí điểm tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ theo cách tiếp cận hệ thống đổi mới:

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo thực hiện thí điểm tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo cách tiếp cận hệ thống đổi mới. Trong đó doanh nghiệp đóng vai trò trung tâm của hoạt động đổi mới; các tổ chức khoa học và công nghệ tạo nguồn cung giải pháp khoa học và công nghệ, cơ quan quản lý nhà nước kiến tạo môi trường chính sách, thúc đẩy liên kết đổi mới, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới;

- Chọn từ 2-3 doanh nghiệp phù hợp, đóng vai trò trung tâm của hoạt động đổi mới, doanh nghiệp đề xuất nhu cầu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Cơ quan quản lý nhà nước - Sở Khoa học và Công nghệ kiến tạo môi trường, có cơ chế hỗ

trợ, tuyển chọn tổ chức khoa học và công nghệ nghiên cứu phù hợp, thúc đẩy liên kết với doanh nghiệp để tạo nguồn cung cấp các giải pháp khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu đổi mới của doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2016 – 2020 và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh có trách nhiệm: Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã giao cho ngành, địa phương mình theo các nội dung phân công nêu trên; định kỳ hằng năm tổ chức tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Quốc Nam